

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2026.
Về việc: “*Tranh chấp về ly hôn;
nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng;
- Ông Nguyễn Lê Bảo Trúc.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Nguyệt L, sinh năm 1999;

Căn cước công dân: 089199010272

Nơi cư trú: Tổ D, ấp C, xã T, An Giang. Nơi ở hiện nay: Nhà trọ M, QL63, ấp B, xã A, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đỗ Hoàng D, sinh năm 1995;

Căn cước công dân: 089095011706

Nơi cư trú: Đường C, Ấp E, xã T, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Nguyệt L và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D kết hôn vào năm 2020, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, An Giang (giấy kết hôn số 81 ngày 09/11/2020). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm,

thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Trần Duy K sinh ngày 26/3/2020, Nguyễn Trần Duy K1 sinh ngày 19/10/2021, Nguyễn Trần Duy K2 sinh ngày 19/3/2023 và Nguyễn Trần Lâm K3 sinh ngày 16/9/2024; hiện tại 04 cháu đang sống chung với chị Trần Nguyệt L.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Nguyệt L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Hoàng D; về con chung yêu cầu được tiếp tục 04 cháu và yêu cầu anh Nguyễn Đỗ Hoàng D cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ mỗi tháng đến khi các con đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị Trần Nguyệt L tự nguyện giao 03 cháu lớn cho anh Nguyễn Đỗ Hoàng D nuôi và chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

** Theo bản khai của bị đơn anh Nguyễn Đỗ Hoàng D và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Anh Nguyễn Đỗ Hoàng D thừa nhận sống chung với chị Trần Nguyệt L từ năm 2020, có kê khai đăng ký kết hôn như chị Trần Nguyệt L trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và hay gây gổ, cãi nhau nhưng không nghiêm trọng, vợ đã dẫn các con bỏ nhà đi từ tháng 9/2025 cho đến nay. Vợ chồng sống chung có được 04 con chung và hiện tại đang sống chung với cô Trần Nguyệt L.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn không có gì, vẫn còn thương vợ con nên anh Nguyễn Đỗ Hoàng D muốn hàn gắn vợ chồng và không đồng ý ly hôn, việc mâu thuẫn trong gia đình để cho thời gian giải quyết; con chung anh tạm thời nhận nuôi tiếp 02 cháu để vợ có thời gian làm việc và sớm trở về hàn gắn chung sống để lo cho các con. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đỗ Hoàng D đồng ý ly hôn; tự nguyện nhận nuôi 03 cháu lớn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Nguyệt L đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Đỗ Hoàng D từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Trần Nguyệt L xin được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Hoàng D. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; cuộc sống hôn nhân

vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn; đồng thời, tại phiên tòa anh Nguyễn Đỗ Hoàng D cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Trần Nguyệt L và chị anh Nguyễn Đỗ Hoàng D thừa nhận sống chung có 04 con chung là Nguyễn Trần Duy K sinh ngày 26/3/2020, Nguyễn Trần Duy K1 sinh ngày 19/10/2021, Nguyễn Trần Duy K2 sinh ngày 19/3/2023 và Nguyễn Trần Lâm K3 (nữ) sinh ngày 16/9/2024, hiện tại các cháu đang sống chung với chị Trần Nguyệt L; tại phiên tòa, các bên thống nhất giao 03 cháu Nguyễn Trần Duy K, Nguyễn Trần Duy K1 và Nguyễn Trần Duy K2 cho anh Nguyễn Đỗ Hoàng D nuôi dưỡng và chị Trần Nguyệt L nhận nuôi cháu Nguyễn Trần Lâm K3; đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị và phù hợp pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận của các bên. Việc chị Trần Nguyệt L, anh Nguyễn Đỗ Hoàng D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét; tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế và khả năng nuôi con của các bên thay đổi thì có quyền khởi kiện để yêu cầu giải quyết trong một vụ kiện khác về thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Trần Nguyệt L có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Hoàng D nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận 04 cháu Nguyễn Trần Duy K sinh ngày 26/3/2020, Nguyễn Trần Duy K1 sinh ngày 19/10/2021, Nguyễn Trần Duy K2 sinh ngày 19/3/2023 và Nguyễn Trần Lâm K3 (nữ) sinh ngày 16/9/2024 là con chung của chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D;

+ Giao 03 cháu Nguyễn Trần Duy K, Nguyễn Trần Duy K1 và Nguyễn Trần Duy K2 cho anh Nguyễn Đỗ Hoàng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (chị Trần Nguyệt L có nghĩa vụ giao 03 cháu Duy K, Duy K1, Duy K2 cho anh Nguyễn Đỗ Hoàng D);

+ Giao cháu Nguyễn Trần Lâm K3 cho chị Trần Nguyệt L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống chung với chị Trần Nguyệt L);

Chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, do hai bên không có yêu cầu.

+ Chị Trần Nguyệt L và anh Nguyễn Đỗ Hoàng D cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Trần Nguyệt L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0008976 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; được khấu trừ nên chị Trần Nguyệt L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Các đương sự;
- UBND xã Tri Tôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng

